

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2021/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 13 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh,
hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất
đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy
hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết về Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh,
hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số
29/BC-BKTNS ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội
đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ
trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

1. Danh mục dự án, công trình thu hồi đất từ năm 2019 điều chỉnh sang thực hiện trong năm 2022 tổng số 49 dự án, công trình với tổng diện tích quy hoạch là 161,58 ha. Diện tích cần thu hồi đất là 152,71 ha, trong đó có sử dụng: Đất trồng lúa là 34,98 ha, đất khác là 117,73 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục dự án, công trình từ năm 2019 phải hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang tổng số là 45 danh mục dự án, công trình với tổng diện tích 761,49 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này bãi bỏ các dự án, công trình tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018, Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019, Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được điều chỉnh, hủy bỏ theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2021.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 ĐIỀU CHỈNH SANG NĂM 2022 THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG

(Kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước , tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng , công viên, quảng trường , tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương											
1	Trường Tiểu học An Minh Bắc 2	1,19	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		1,19	0,39		0,80	Thanh Yên	U Minh Thượng	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
2	Khu di tích Sở Chỉ huy lực lượng vũ trang tỉnh đội Rạch Giá	8,54	đất có di tích lịch sử - văn hóa		8,54	4,93		3,61	Thanh Yên	U Minh Thượng	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
3	Mở rộng khu hậu cứ Huyện ủy huyện Châu Thành	0,37	Đất có di tích lịch sử - văn hoá	0,30	0,07			0,07	Bình An	Châu Thành	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
4	Mở rộng đình Nguyễn Trung Trực (di tích lịch sử cấp quốc gia)	0,65	Đất cơ sở tín ngưỡng	0,50	0,15			0,15	Vĩnh Thanh	Rạch Giá	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
5	Công viên cây xanh cấp kênh Ba Hòn	0,60	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		0,60			0,60	Kiên Lương	Kiên Lương	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
6	Cầu lạc bộ hưu trí	0,30	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,30			0,30	An Hòa	Rạch Giá	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
7	Trung tâm hành chính xã Tiên Hải	0,54	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,54			0,54	Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
8	Mở rộng khu nhà lưu niệm Tao Đàn Chiêu Anh Các	1,90	Đất có di tích lịch sử - văn hoá		1,90			1,90	Bình San	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
9	Khu di tích Núi Bình San	5,00	Đất có di tích lịch sử - văn hoá		5,00			5,00	Bình San	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
10	Trường tiểu học và trung học cơ sở Mỹ Đức	0,34	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,34			0,34	Mỹ Đức	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)+(9)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
11	Mở rộng trường THCS Bình San	0,50	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,50			0,50	Bình San	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
12	Trung tâm y tế xã Tiên Hải	0,06	Đất xây dựng cơ sở y tế		0,06			0,06	Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
13	Khu Du lịch Bãi tắm Thuận yên	31,44	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		31,44			31,44	Thuận Yên	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
14	Công viên văn hóa Bình San (giai đoạn 2)	2,73	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		2,73			2,73	Bình San	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
15	Công viên Đài tưởng niệm	1,70	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng		1,70			1,70	Kiên Lương	Kiên Lương	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
16	Khu Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng (trong đó có trụ sở UBND thị trấn Giồng Riềng)	8,64	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		8,64	8,64			Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
Tổng	16	64,50		0,80	63,70	13,96		49,74				
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải, chợ											
1	Đường Vành Đai Nam Đông Hồ	4,04	Đất giao thông		4,04			4,04	Tô Châu	Hà Tiên	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
2	Mở rộng đường Nguyễn Bình Khiêm	0,89	Đất giao thông		0,89			0,89	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
3	Mở rộng đường Võ Trường Toản (đoạn Lý Thường Kiệt - Nguyễn Bình Khiêm)	0,76	Đất giao thông	0,15	0,61			0,61	Vĩnh Thanh	Rạch Giá	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
4	Mở rộng đường Đông Hồ (đoạn Lê Thị Hồng Gấm - Phạm Ngọc Thạch)	0,31	Đất giao thông	0,07	0,24			0,24	Vĩnh Thanh	Rạch Giá	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
5	Đường Huỳnh Mẫn Đạt	0,25	Đất giao thông		0,25			0,25	Vĩnh Lạc	Rạch Giá	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án			Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú	
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất		Cấp xã	Cấp huyện			
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ					Đất khác
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
6	Đường cấp kênh Đồn Tả	9,30	Đất giao thông		9,30	1,67		7,63	Pháo Đài, Mỹ Đức	Hà Tiên	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
7	Chợ Kiên Lương	1,08	Đất chợ		1,08			1,08	Kiên Lương	Kiên Lương	Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
8	Hệ thống trụ điện 110KV Gò Quao và đường dây 110Kv Vĩnh Thuận - Gò Quao	0,40	Đất công trình năng lượng		0,40			0,40	Định An, Vĩnh Phước B, Vĩnh Phước A	Gò Quao	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
9	Nhà trực vận hành đội Tiên Hải	0,06	Đất công trình năng lượng		0,06			0,06	Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
10	Đường Phương Thành	0,37	Đất giao thông		0,37			0,37	Bình San, Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
11	Đường cấp kênh Rạch Ụ	2,43	Đất giao thông		2,43			2,43	Đông Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
12	Cải tạo nâng cấp và mở rộng QL - 80	8,00	Đất giao thông		8,00			8,00	Thuận Yên	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
13	Đường Bãi Nò (giai đoạn I)	0,70	Đất giao thông		0,70			0,70	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
14	Nâng cấp via hè, thoát nước đường quanh đảo xã Tiên Hải	1,50	Đất giao thông		1,50			1,50	Tiên Hải	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
15	Đường Bãi Nò (giai đoạn II)	8,00	Đất giao thông		8,00			8,00	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
16	Đường cấp kênh Rạch Vược	2,50	Đất giao thông		2,50			2,50	Thuận Yên	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
17	Đường Đặng Thùy Trâm	0,46	Đất giao thông		0,46			0,46	Kiên Lương	Kiên Lương	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
18	Trạm 110KV Vĩnh Quang và đường dây đầu nối tỉnh Kiên Giang	0,40	Đất công trình năng lượng - DNL		0,40			0,40	Vĩnh Quang	Rạch Giá	Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
19	Chợ An Hoà	1,60	Đất chợ-DCH		1,60			1,60	An Hoà	Rạch Giá	Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
20	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.963B (đoạn Bến Nhứt - Giồng Riềng	8,00	Đất giao thông	7,85	0,15	0,15			Lonh Thạnh, Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh (đã hoàn thành	Đang triển khai thực hiện
21	Đường Lâm Văn Quang	0,05	Đất giao thông		0,05			0,05	Bình San	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
22	Đường Mạc Thiên Tích	0,33	Đất giao thông		0,33			0,33	Pháo Đài, Bình San	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
23	Đường Phạm Văn Kỳ	0,11	Đất giao thông		0,11			0,11	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
24	Đường Võ Văn Ý	0,05	Đất giao thông		0,05			0,05	Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
25	Đường Mạc Cửu	0,34	Đất giao thông		0,34			0,34	Bình san	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
26	Nâng cấp mở rộng, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật Đường Đồng Đa và khu Đồng Hồ	0,20	Đất giao thông		0,20			0,20	Đồng Hồ	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh (Đường Đồng Đa và khu Đồng Hồ)	Đang triển khai thực hiện
27	Nâng cấp mở rộng, ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật Đường Mạc Tử Hoàng và khu Bình San - Đồng Hồ	0,25	Đất giao thông		0,25			0,25	Bình San	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh (Đường Mạc Tử Hoàng)	Đang triển khai thực hiện
28	Đường số 15 khu dân cư tái định cư Mỹ Đức	0,74	Đất giao thông		0,74			0,74	Mỹ Đức	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
29	Đường vào cụm công nghiệp Hà Giang	1,38	Đất giao thông		1,38			1,38	Thuận Yên	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án				Địa điểm		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất			Cấp xã	Cấp huyện		
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất khác				
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
30	Đường Chi Lăng	0,25	Đất giao thông		0,25			0,25	Bình Sơn	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
31	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường gom - đường Nguyễn Phúc Chu	19,83	Đất giao thông		19,83			19,83	Bình Sơn, Pháo Đài	Hà Tiên	Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
Tổng	31	74,58		8,07	66,51	1,82		64,69				
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn											
1	Khu đô thị mới phía Đông TTHC huyện Giồng Riềng	12,55	Đất ở tại đô thị-ODT		12,55	9,70		2,85	Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
2	Khu đô thị mới phía Tây TTHC huyện Giồng Riềng	9,95	Đất ở tại đô thị-ODT		9,95	9,50		0,45	Giồng Riềng	Giồng Riềng	Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của HĐND tỉnh	Đang triển khai thực hiện
Tổng	2	22,50			22,50	19,20		3,30				
Tổng (I+II+III)	49	161,58		8,87	152,71	34,98		117,73				

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TỪ NĂM 2019 HỦY BỎ TRONG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện	
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác			
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	CÁC DANH MỤC DỰ ÁN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 188/2018/NQ-HĐND											
1	Nâng cấp Cảng cá Tắc Cậu	0,30	Đất giao thông		0,30				0,30	Bình An	Châu Thành	
2	Đầu tư xây dựng nâng cấp, mở rộng cầu Lộ Quẹo đường Tỉnh ĐT.962	0,10	Đất giao thông		0,10				0,10	Gò Quao	Gò Quao	
3	Kè, đường huyện Kiên Lương	0,23	Đất giao thông		0,23				0,23	Kiên Lương	Kiên Lương	
4	Kè, đường huyện Kiên Lương	0,11	Đất giao thông		0,11				0,11	Kiên Bình	Kiên Lương	
5	Đường và cầu liên ấp Rạch Núi, Rạch Vượt	0,02	Đất giao thông		0,02				0,02	Thuận Yên	Hà Tiên	
6	Trạm cấp nước xã Thạnh Lộc	0,07	Đất thủy lợi		0,07				0,07	Thạnh Lộc	Châu Thành	
7	KDLST Vũng Bầu (Tổng 132,10ha, gồm 20,5ha đất rừng_Cty SASCO)	110,60	Đất thương mại, dịch vụ		110,60				110,60	Cửa Cạn	Phú Quốc	
8	Khu dân cư Làng chài (KDL Rạch Vẹm)	39,92	Đất ở tại nông thôn		39,92				39,92	Gành Dầu	Phú Quốc	
9	Khu dân cư căn nhà mơ ước (Cty CP Cừ Long)	59,70	Đất ở tại nông thôn		59,70				59,70	Dương Tơ	Phú Quốc	
10	Khu dân cư Xuân Hoàng	9,29	Đất ở tại đô thị		9,29				9,29	Dương Đông	Phú Quốc	
11	Khu dân cư, TĐC và nhà ở xã hội Cửa Cạn (Cty CP tập đoàn LTQ)	38,20	Đất ở tại nông thôn		38,20				38,20	Cửa Cạn	Phú Quốc	
12	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Ngôi sao Phú Quốc (Cty CP Ngôi Sao Phú Quốc)	8,54	Đất thương mại, dịch vụ		8,54				8,54	An Thới	Phú Quốc	
13	KDC Nam rạch Cửa Cạn (Cty Thảo Điền)	34,30	Đất ở tại nông thôn		34,30				34,30	Cửa Cạn	Phú Quốc	



2

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện	
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác			
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
14	Dự án KDL sinh thái Trần Thái (điều chỉnh, mở rộng)	2,00	Đất thương mại, dịch vụ		2,00				2,00	Dương Đông	Phú Quốc	Qua rà soát, các dự án này thuộc Khu kinh tế, nên không thuộc hợp thông qua HĐND tỉnh.
15	Dự án KDL sinh thái Xuân Hoàng	13,71	Đất thương mại, dịch vụ		13,71				13,71	Dương Đông	Phú Quốc	
16	Khu hỗn hợp du lịch và Trung tâm giống thủy hải sản Phú Quốc (tổng diện tích 64,9 trong đó đã thu hồi 50,19ha)	14,70	Đất thương mại, dịch vụ		14,70				14,70	An Thới	Phú Quốc	
17	Dự án thuộc lô số 6 thuộc KDL và sân golf Bãi Sao (Cty CP Biển Đẹp Phú Quốc).	36,68	Đất thương mại, dịch vụ		36,68		1,51		35,17	An Thới	Phú Quốc	
18	Dự án La Verenda Villas thuộc lô số 8 thuộc KDL và sân golf Bãi Sao (Cty TNHH Ngọc Xanh Phú Quốc)	19,00	Đất thương mại, dịch vụ		19,00		2,00		17,00	An Thới	Phú Quốc	
19	KDL sinh thái Green Hill (Cty TNHH Hải An Huy)	76,00	Đất thương mại, dịch vụ		76,00				76,00	Cửa Cạn	Phú Quốc	
20	KDL sinh thái Đồi Cửa Cạn (Cty TNHH ĐT XD Quốc Đô Cửa Cạn; Tổng 33,34ha, đất rừng 32,7ha, đất khác 0,60ha. Đã điều chỉnh theo diện tích đo đạc BT GPMB)	0,60	Đất thương mại, dịch vụ		0,60				0,60	Cửa Cạn	Phú Quốc	
21	KDL sinh thái vũng trâu nằm (Cty Quang Phương Thịnh)	34,29	Đất thương mại, dịch vụ		34,29				34,29	Bãi Thơm	Phú Quốc	
22	KDSLT Việt Resort (Cty TNHH MTV HaTa Việt An)	10,00	Đất thương mại, dịch vụ		10,00				10,00	Gành Dầu	Phú Quốc	
23	KDL sinh thái nhà vườn Rạch Vẹm (Cty Ngọc Hải)	54,19	Đất thương mại, dịch vụ		54,19				54,19	Gành Dầu	Phú Quốc	
24	Khu ở Dịch vụ du lịch và làng nghề truyền thống Việt Anh	6,90	Đất thương mại, dịch vụ		6,90				6,90	Gành Dầu	Phú Quốc	
25	KDL sinh thái Phú Cường	25,00	Đất thương mại, dịch vụ		25,00				25,00	Gành Dầu	Phú Quốc	

3

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện	
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác			
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
26	Dự án KDL Sea Sense Resort & Spa (Cty TNHH Bảo Minh Ông Lang)	7,00	Đất thương mại, dịch vụ		7,00				7,00	Cửa Dương	Phú Quốc	
27	Dự án KDL thương mại Đảo Quý Thế Giới	5,90	Đất thương mại, dịch vụ		5,90				5,90	Cửa Dương	Phú Quốc	
28	KDL sinh thái Eo Xoài	10,54	Đất thương mại, dịch vụ		10,54				10,54	Cửa Dương	Phú Quốc	
29	Dự án KDL sinh thái Quý Hải ven Bắc Bãi Trường (điều chỉnh, mở rộng)	1,06	Đất thương mại, dịch vụ		1,06				1,06	Dương Tơ	Phú Quốc	
30	Khu du lịch Vĩnh Phát Resort (Công ty CP Đầu tư Vĩnh Phát)	0,90	Đất thương mại, dịch vụ		0,90				0,90	Dương Tơ	Phú Quốc	
31	Dự án KDL Hồng An thuộc KDL ven biển Bắc Bãi Trường (mở rộng)	3,50	Đất thương mại, dịch vụ		3,50				3,50	Dương Tơ	Phú Quốc	
32	Dự án KDL Hồng An thuộc KDL ven biển Bắc Bãi Trường (mở rộng)	4,50	Đất thương mại, dịch vụ		4,50				4,50	Dương Tơ	Phú Quốc	
33	Dự án Thung Lũng Tím (Tổng dự án 73,87ha, Chuyển mục đích 51,99ha, thuê môi trường rừng 21,88ha)	51,99	Đất thương mại, dịch vụ		51,99				51,99	Dương Tơ	Phú Quốc	
34	Dự án KDC và đô thị cao cấp Hưng Phát	54,67	Đất ở tại đô thị		54,67				54,67	An Thới	Phú Quốc	
35	Khu du lịch chùa Hang- Hòn Phụ Tử	3,20	Đất thương mại dịch vụ	2,55	0,65	0,65				Bình An	Kiên Lương	
Tổng	35	737,71		2,55	735,16	0,65	3,51		731,00			
II	CÁC DANH MỤC DỰ ÁN THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 219/2019/NQ-HĐND											
1	Trường Tiểu học Thạnh Yên A1	0,71	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo		0,71	0,71				Thạnh Yên A	U Minh Thượng	
2	Đường Hòn Heo - Mũi Dừa	2,39	Đất giao thông		2,39		1,53		0,86	Dương Hòa	Kiên Lương	
3	Mở rộng Trung tâm hành chính xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc	0,35	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,35				0,35	Vĩnh Hòa Hưng Bắc	Gò Quao	



4

STT	Hạng mục Dự án	Quy hoạch		Diện tích hiện trạng dự án (ha)	Diện tích cần thu hồi để thực hiện dự án					Địa điểm		Ghi chú
		Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất		Diện tích (ha)	Hiện trạng sử dụng đất				Cấp xã	Cấp huyện	
						Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác			
(1)	(2)	(3)=(5)+(6)	(4)	(5)	(6)=(7)+...(10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
4	Mở rộng Đảng ủy phường Đông Hồ	0,02	Đất xây dựng trụ sở cơ quan		0,02				0,02	Đông Hồ	Hà Tiên	
5	Đường Lam Sơn	0,50	Đất giao thông		0,50				0,50	Đông Hồ	Hà Tiên	
6	Đường Nguyễn Thần Hiến	0,03	Đất giao thông		0,03				0,03	Bình san	Hà Tiên	
7	Đường Cầu Câu	0,05	Đất giao thông		0,05				0,05	Bình san	Hà Tiên	
8	Đường Nhật Tảo	0,03	Đất giao thông		0,03				0,03	Bình san	Hà Tiên	
9	Đường Giao thông nông thôn Lung Lớn II (đoạn quanh âu thuyền Mỏ đá Trà Đuốc Lớn của Công ty Cổ phần sản xuất XD & KĐVLXD (C&T))	0,35	Đất giao thông		0,35				0,35	Bình Trị	Kiên Lương	
10	Xây dựng doanh trại Bộ Tư lệnh Đặc công	19,35	Đất quốc phòng		19,35			8,00	11,35	Bãi Thơm	Phú Quốc	Dự án có sử dụng đất rừng đặc dụng. Thảm quyền Thủ tướng.
Tổng	10	23,78		0,00	23,78	0,71	1,53	8,00	13,54			
Tổng (I+II)	45	761,49		2,55	758,94	1,36	5,04	8,00	744,54			